

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 185/2019/HNGĐ-ST

Ngày 27 – 8 – 2019

Về việc xin ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lê Thị Thu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Nguyễn Hoàng Kha.

+ Ông Nguyễn Việt Bằng.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thúy Dung, là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 496/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019 về việc “xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 541/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Quách Kim P, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Tạ Công Tr, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường H, khóm B, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 05/6/2019 và quá trình giải quyết vụ án, chị Quách Kim P trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Tạ Công Tr chung sống vợ chồng vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tác Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào ngày 14/01/2015. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, mỗi lần cãi vã anh Tr bỏ đi, sau đó vợ chồng đoàn tụ hàn gắn về sống chung được thời gian nhưng cũng không hạnh phúc, dần dần cách sống không phù hợp và vợ chồng đã ly thân gần 02 năm. Nay chị xác định tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn anh Tr.

Về con chung: Chị và anh Tr có 01 con chung tên Tạ Công D, sinh ngày 30/5/2015 hiện cháu đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định không nợ ai và không ai nợ lại anh chị.

- Đối với anh Tạ Công Tr, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt và niêm yết hợp lệ nhiều lần đến phiên tòa để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vụ án thông qua mẹ ruột là bà Trần Thị Mai Y nhận thay nhưng anh Tr vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về tố tụng: Anh Tạ Công Tr đã được Tòa án niêm yết hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa xét xử theo quy định vào các ngày 21/6/2019, ngày 19/7/2019, ngày 07/8/2019, ngày 27/8/2019 nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Tr theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Quách Kim P và anh Tạ Công Tr xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2014 đến ngày 14/01/2015 anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Theo chị P xác định quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, mỗi lần cãi vã anh Tr bỏ đi, sau đó vợ chồng đoàn tụ hàn gắn về sống chung được thời gian nhưng cũng không hạnh phúc, cách sống giữa vợ chồng không còn phù hợp và đã ly thân gần 02 năm. Nay chị xác định tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn anh Tr. Đối với anh Tr không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến và cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của chị P về việc chị P xin ly hôn. Cho nên nhận thấy, cuộc sống giữa chị P, anh Tr thực sự đã có mâu thuẫn, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị P ly hôn anh Tr.

[3] Về con chung: Chị P, anh Tr có 01 con chung tên Tạ Công D, sinh ngày 30/5/2015 hiện cháu đang sống với chị P. Khi ly hôn, chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng. Xét thấy, cháu D hiện do chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Tr không nêu ý kiến về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con, căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu D cho chị P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị P xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị P khai không nợ ai và không ai nợ lại nên không đặt ra giải quyết.

[7] Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Quách Kim P về việc xin ly hôn anh Tạ Công Tr.

- Về con chung: Giao cháu Tạ Công D, sinh ngày 30/5/2015 cho chị P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Tr được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị P xác định không có.

- Về nợ chung: Chị P khai không có.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình, chị P phải chịu 300.000đ. Ngày 05 tháng 6 năm 2019, chị P đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0000234 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau nên được đổi trừ chuyên thu sung công quỹ nhà nước.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Chị Quách Kim P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Tạ Công Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- UBND xã Tắc Vân, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Lê Thị Thu**